

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung.

Thư ký phiên họp: Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên họp:
Bà Bùi Thị Hạnh Quyên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình mở phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-VHN ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2024/QĐST-VHN ngày 18 tháng 01 năm 2024.

1. *Người yêu cầu:* Ông Tr X Ph, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 11, thôn Bình Hòa, xã B G, huyện TB, Quảng Nam.

2. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà D T N B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 11, thôn Bình Hòa, xã B G, huyện TB, Quảng Nam.

- Ông Tr V T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Lý Trường, xã B P, huyện TB, tỉnh Quảng Nam.

Ông Tr X Ph, bà D T N B có mặt tại phiên họp. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Tr V T vắng mặt tại phiên họp (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Yêu cầu của ông Tr X Ph:* Năm 2016, ông và bà D T N B có quan hệ tình cảm với nhau và có 01 con chung, thời gian này, bà B chưa ly hôn với ông Tr V T nên con của ông P và bà B khai họ mẹ là D B Đ, sinh ngày 02/10/2017. Đến năm 2020, trong lúc hôn nhân giữa bà B và ông Thanh chưa chấm dứt, giữa ông P và bà B có sinh thêm 01 cháu trai, sinh ngày 10/12/2020, theo giấy chứng sinh số 68, quyển số 02, do trạm Y tế xã Bình Triều cấp lần 02, ngày 23/3/2021.

Nay ông Tr X Ph yêu cầu Tòa án xác định ông Tr X Ph là cha đẻ cháu D B Đ, sinh ngày 02/10/2017 và cháu sinh ngày 10/12/2020, theo giấy chứng sinh số 68, quyền số 02, do trạm Y tế xã Bình Triều cấp lần 02, ngày 23/3/2021.

- *Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+Ý kiến của bà D T N B: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông Tr V T, bà B có quan hệ tình cảm với ông Tr X Ph và sinh được 02 con chung với ông P là cháu D B Đ, sinh ngày 02/10/2017 và cháu sinh ngày 10/12/2020, theo giấy chứng sinh số 68, quyền số 02, do trạm Y tế xã Bình Triều cấp lần 02, ngày 23/3/2021 (dự định đặt tên là Trần Văn Quý). Do trong thời gian này bà chưa làm thủ tục ly hôn với ông Thanh nên cháu Đại làm khai sinh theo họ của bà, cháu Quý thì đến nay chưa làm được khai sinh. Hiện bà và ông Thanh đã ly hôn, nay bà thống nhất với yêu cầu của ông Tr X Ph, đề nghị Tòa án xác định ông Tr X Ph là cha đẻ của cháu D B Đ, sinh ngày 02/10/2017 và cháu sinh ngày 10/12/2020, theo giấy chứng sinh số 68, quyền số 02, do trạm Y tế xã Bình Triều cấp lần 02, ngày 23/3/2021.

+Ý kiến của ông Tr V T thống nhất với yêu cầu của ông Tr X Ph, đề nghị Tòa án xác định ông Tr X Ph là cha đẻ của cháu D B Đ, sinh ngày 02/10/2017 và cháu sinh ngày 10/12/2020, theo giấy chứng sinh số 68, quyền số 02, do trạm Y tế xã Bình Triều cấp lần 02, ngày 23/3/2021.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình:* Đề nghị áp dụng Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 29, Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Tòa án công nhận cháu D B Đ, sinh ngày 02/10/2017 và cháu sinh ngày 10/12/2020, theo giấy chứng sinh số 68, quyền số 02, do trạm Y tế xã Bình Triều cấp lần 02, ngày 23/3/2021 là con đẻ của ông Tr X Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Ông Tr X Ph yêu cầu Tòa án xác định ông Tr X Ph là cha đẻ của cháu D B Đ, sinh ngày 02/10/2017 và cháu sinh ngày 10/12/2020, theo giấy chứng sinh số 68, quyền số 02, do trạm Y tế xã Bình Triều cấp lần 02, ngày 23/3/2021. Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 BLTTDS yêu cầu về hôn nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông Tr X Ph có nơi cư trú tại thôn B H, xã B G, huyện TB, tỉnh Quảng Nam; căn cứ điểm t khoản 2 Điều 39 BLTTDS việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

[2]. Về yêu cầu của ông Tr X Ph:

Năm 2016, ông và bà D T N B có quan hệ tình cảm với nhau và có 01 con chung, thời gian này, bà B chưa ly hôn với ông Tr V T nên con của ông P và bà B khai họ mẹ là D B Đ, sinh ngày 02/10/2017. Đến năm 2020, trong lúc hôn nhân giữa bà B và ông Thanh chưa chấm dứt, giữa ông P và bà B có sinh thêm 01 cháu trai, sinh ngày 10/12/2020, theo giấy chứng sinh số 68, quyển số 02, do trạm Y tế xã Bình Triều cấp lần 02, ngày 23/3/2021.

Tại Phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2303709 ngày 29/12/2023 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền xác định ông Tr X Ph và cháu D B Đ có quan hệ huyết thống cha con.

Tại Phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2303710 ngày 29/12/2023 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền xác định ông Tr X Ph và cháu sinh ngày 10/12/2020 (dự định đặt tên Trần Văn Quý), theo giấy chứng sinh số 68, quyển số 02, do trạm Y tế xã Bình Triều cấp lần 02, ngày 23/3/2021 có quan hệ huyết thống cha con.

Căn cứ kết quả giám định của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền; lời trình bày của ông Tr X Ph, bà D T N B và ông Tr V T; giấy chứng sinh số 68, quyển số 02, do trạm Y tế xã Bình Triều cấp lần 02, ngày 23/3/2021; bản sao trích lục khai sinh số 354/TLKS-BS, ngày 05/9/2023 và các tài liệu chứng cứ khác do các đương sự cung cấp. Xét thấy ông Tr X Ph yêu cầu Tòa án xác định ông Tr X Ph là cha đẻ của cháu D B Đ, sinh ngày 02/10/2017 và cháu sinh ngày 10/12/2020, theo giấy chứng sinh số 68, quyển số 02, do trạm Y tế xã Bình Triều cấp lần 02, ngày 23/3/2021 là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Tr X Ph được miễn tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Tr X Ph về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”.

Công nhận cháu D B Đ, sinh ngày 02/10/2017 và cháu sinh ngày 10/12/2020, theo giấy chứng sinh số 68, quyển số 02, do trạm Y tế xã Bình Triều cấp lần 02, ngày 23/3/2021, địa chỉ: thôn B H, xã B G, huyện TB, tỉnh Quảng Nam là con đẻ của ông Tr X Ph, sinh năm 1989, Địa chỉ: Thôn B H, xã B G, huyện TB, tỉnh Quảng Nam.

2. Ông Tr X Ph được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Tr X Ph số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) theo biên lai thu số 0008348, ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Tr X Ph, bà D T N B có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Những người vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- CCTHADS huyện Thăng Bình;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Cẩm Nhung